

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình thủy điện Đắk Pru 1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 64 Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Thủy điện Đắk Glei tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình ngày 16/8/2018;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 554/TTr-STNMT ngày 30/10/2018 (kèm theo hồ sơ),

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích Dự án xây dựng công trình thủy điện Đắk Pru 1 đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư tại Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 06/3/2017, cụ thể: Lòng suối Đắk Pru thuộc làng Đắk Nhoong, xã Đắk Nhoong và làng Đắk Đoát, xã Đắk Pek, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum; diện tích 21.947 m² được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ thể hiện tại Phụ lục 01 kèm theo.

2. Khối lượng được phép khai thác: 6.000 m³.

3. Công suất được phép khai thác: 4.000 m³/năm.

4. Mức sâu khai thác: Từ 0,5m - 02m.

5. Phương pháp khai thác: Bằng phương pháp bơm hút.

6. Kế hoạch khai thác, thiết bị khai thác: Có Phụ lục 2 kèm theo.

7. Thời gian khai thác: Đến ngày 30/6/2019.

8. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

a) Công ty cổ phần Thủy điện Đăk Glei:

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện việc khai thác khoáng sản theo phương pháp, toạ độ, diện tích, công suất nêu trên và khối lượng khai thác theo kế hoạch tại Phụ lục 2 văn bản này. Thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan về môi trường, đất đai, khoáng sản.
- Quá trình khai thác không để ảnh hưởng tiêu cực đến đất đai, cây cối, hoa màu, công trình của các tổ chức, cá nhân khác nằm lân cận khu vực khai thác của doanh nghiệp (nếu có); Trường hợp khu vực khai thác và khu vực lân cận có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, có biện pháp khắc phục và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý kịp thời.
- Khoáng sản khai thác được chỉ sử dụng cho xây dựng công trình thủy điện Đăk Pru 1.

- Thực hiện báo cáo định kỳ về hoạt động khai thác, sử dụng khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Đăk Glei.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Đăk Glei theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty cổ phần Thủy điện Đăk Glei thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai theo đúng quy định.
- Kiểm tra, giám sát: Việc thực hiện khai thác khoáng sản và sử dụng đất của đơn vị; việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty cổ phần Thủy điện Đăk Glei theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.
- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh đối với hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Thủy điện Đăk Glei.

9. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường sao gửi Bản xác nhận này và cung cấp Bản đồ khu vực khai thác gửi đến các đơn vị liên quan (*Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Cục Kiểm soát Hoạt động Khoáng sản miền Trung, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, UBND huyện Đăk Glei, UBND xã Đăk Nhoong và UBND xã Đăk Pek*) để biết, quản lý, theo dõi và phối hợp quản lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (bản chính);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (bản chính);
- Cty cp Thủy điện Đăk Glei (bản chính);
- Lưu:VT, NNTN6.

ll

**T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục 1:

KHU VỰC KHAI THÁC CÁT LÀM VLXDĐT

Công trình: Thủy điện Đăk Pru 1

*(Kèm theo Bản xác nhận số 3077/XN-UBND
ngày 02 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)*

| Điểm góc | Hệ tọa độ VN 2000 (Kinh tuyến trục $107^{\circ}30'$, múi chiếu 3°) | |
|--|--|---------|
| | X (m) | Y (m) |
| CDM2 | 1.664.658 | 519.223 |
| CDM3 | 1.664.709 | 519.247 |
| LH1 | 1.664.696 | 519.140 |
| LH2 | 1.664.713 | 519.057 |
| LH3 | 1.664.761 | 519.004 |
| LH4 | 1.664.918 | 518.998 |
| LH5 | 1.665.004 | 518.946 |
| LH7 | 1.665.081 | 518.901 |
| LH8 | 1.665.012 | 518.970 |
| LH9 | 1.664.964 | 518.991 |
| LH10 | 1.664.900 | 519.057 |
| LH11 | 1.664.816 | 519.025 |
| LH12 | 1.664.771 | 519.025 |
| LH13 | 1.664.734 | 519.016 |
| LH14 | 1.664.757 | 519.188 |
| Diện tích: 21.947 m² | | |



Handwritten signature in blue ink.

Phụ lục 2:

**KẾ HOẠCH, DANH MỤC THIẾT BỊ KHAI THÁC
CÁT LÀM VLXDĐT**

Công trình: Thủy điện Đăk Pru 1

*(Kèm theo Bản xác nhận số 3077/XN-UBND
ngày 02 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)*

I. Kế hoạch khai thác: Đến ngày 30/6/2019.

II. Thiết bị khai thác:

| TT | Tên thiết bị | Số lượng |
|----|---|----------|
| 1 | Máy đào (xúc) dung tích gầu 2m ³ | 02 |
| 2 | Máy xúc lật | 01 |
| 3 | Ô tô tự đổ | 05 |
| 9 | Máy hút cát | 01 |
| 10 | Máy bơm | 02 |

**Ghi chú: Máy đào bánh xích không được đưa vào lòng suối (đào, bới) khai thác cát.*

